

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Ngọc Ánh;

Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường S - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại nhà văn hóa Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Liều Văn Đ, tên gọi khác: Không; S ngày 17 tháng 7 năm 1988, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liều Văn M (đã chết) và bà Trịnh Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/01/2024 bị Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.500.000 đồng (đã nộp tiền phạt ngày 18/01/2024), chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/10/2024 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Triệu Văn S, S năm 1973; địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lâm Văn T, S năm 1982; địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Liễu Thị N, S năm 1971, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/8/2024, Liễu Văn Đ đến nhà rủ Lâm Văn T, (trú cùng thôn) đi bóc vỏ cây quế của gia đình Đ ở khu vực K thuộc Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thì T đồng ý. Khi đến khu vực đồi quế của gia đình ông Triệu Văn S, trú cùng Thôn K, xã K, huyện T thì T và Đ nảy S ý định trộm cắp tài sản là vỏ quế của gia đình ông S. Quan sát khu đồi không có ai trông coi, Liễu Văn Đ cùng Lâm Văn T đã dùng dao quắm mang theo từ trước bóc vỏ 12 cây quế trong đó Liễu Văn Đ bóc vỏ được 08 cây quế, còn Lâm Văn T bóc vỏ được 04 cây quế, thu gom được 02 bó đem bán cho bà Liễu Thị N, trú tại: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn). Tổng là 22 kg quế bán được số tiền 352.000 đồng. Đ chia cho T 170.000 đồng, còn Đ lấy 182.000 đồng, các đối tượng đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Tang vật thu giữ: 01 con dao loại dao dùng để bóc vỏ cây quế có chiều dài là 27,5 cm, phần lưỡi bằng sắt dài 17 cm, phần cán gỗ dài 10,5 cm trên cán có khắc chữ “ÂN”; 01 con dao loại dao chặt (dao quắm) có chiều dài 35 cm, phần lưỡi bằng sắt dài 25 cm, phần cán bằng sắt dài 10 cm; 01 con dao chất liệu bằng thép có chiều dài 25 cm.

Tại Bản kết luận định giá trị tài sản số 30/KL - HĐĐGTS ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận giá trị 22 kg vỏ quế tươi có giá trị là: 418.000 đồng.

Xác minh nhân thân, lai lịch xác định: Liễu Văn Đ có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, hành vi trộm cắp lần này của Liễu Văn Đ trị giá tài sản chưa đủ định lượng nhưng đã cấu thành tội phạm.

Đối với Lâm Văn T cùng với Liễu Văn Đ thực hiện hành vi lấy trộm vỏ quế tươi của gia đình ông Triệu Văn S. Tuy nhiên căn cứ vào kết luận định giá tài sản lấy trộm là 418.000 đồng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện T đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lâm Văn T.

Cáo trạng số 75/CT-VKSTĐ ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện, Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Liễu Văn Đ về tội trộm cắp tài sản, theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật.

Bị hại ông Triệu Văn S yêu cầu bị cáo Liễu Văn Đ và anh Lâm Văn T phải liên đới bồi thường cho ông, cụ thể ông yêu cầu bị cáo và anh T phải bồi

thường cho ông giá trị tài sản bị thiệt hại là 400.000 đồng, về hình phạt ông Triệu Văn S đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Liễu Văn Đ, bị hại ông Triệu Văn S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Văn T thống nhất thỏa thuận, bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 220.000 đồng, anh T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 180.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Liễu Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Liễu Văn Đ mức án tù từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 con dao của bị cáo Đ; 01 con dao của Lâm Văn T do dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Liễu Văn Đ, bị hại ông Triệu Văn S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Văn T. Cụ thể bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông S 220.000 đồng, anh T có trách nhiệm bồi thường cho ông S 180.000 đồng.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt chị Liễu Thị N là người làm chứng. Tuy nhiên trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của chị N, xét thấy sự vắng mặt người làm chứng chị Liễu Thị N không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ

luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/8/2024 bị cáo Liễu Văn Đ và anh Lâm Văn T lợi dụng sơ hở không có người trông coi rừng quế nên đã thực hiện hành vi trộm bóc vỏ quế của gia đình ông Triệu Văn S, lấy được 22 kg vỏ quế tươi. Theo Kết luận định giá tài sản, số vỏ quế có giá trị là: 418.000 đồng. Qua xác minh nhân thân, lai lịch xác định bị cáo Liễu Văn Đ có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đây là tình tiết định tội cho bị cáo trong vụ án. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mục đích trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền phục vụ nhu cầu tiêu xài của bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân không tốt, cụ thể: Ngày 08/01/2024 bị Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.500.000 đồng (đã nộp tiền phạt ngày 18/01/2024), chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú và sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Liễu Văn M được Quân khu 1 cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo. Về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, cần chấp nhận, bởi tình hình tội trộm cắp tài sản có chiều hướng gia tăng, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, qua đó mang tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

[9] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính đối với bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị **cáo** không có tài sản, ngoài ra bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) con dao của bị cáo Đ, 01 (một) con dao của anh Lâm Văn T do những vật chứng trên sử dụng vào việc phạm tội.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị thiệt hại theo Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn kết luận giá trị 22 kg vỏ quế tươi có giá trị là: 418.000 đồng. Tuy nhiên, bị hại chỉ yêu cầu bị cáo Liễu Văn Đ và ông Lâm Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường 400.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Liễu Văn Đ, bị hại ông Triệu Văn S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Văn T thống nhất thỏa thuận, bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 220.000 đồng, anh T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 180.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên, buộc bị cáo Liễu Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 220.000 đồng; anh Lâm Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 180.000 đồng.

[12] Đối với anh Lâm Văn T cùng với bị cáo Liễu Văn Đ thực hiện hành vi lấy trộm vỏ Quế tươi của gia đình ông Triệu Văn S. Căn cứ vào kết luận định giá, tài sản lấy trộm là 418.000 đồng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Lâm Văn T, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với bà Liễu Thị N là người mua 22 kg vỏ quế tươi với bị cáo Liễu Văn Đ và anh Lâm Văn T, do bà N không biết vỏ quế là do trộm cắp mà có nên bà N đã bán cho người thu mua ở địa phương khác, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản và không có căn cứ xử lý bà Liễu Thị N trong vụ án này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Bị cáo Liễu Văn Đ bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, ngoài ra bị cáo và anh Lâm Văn T phải án phí dân sự sơ thẩm

theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Liễu Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Liễu Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 01/10/2024.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy 02 con dao của bị cáo Liễu Văn Đ gồm: 01 con dao kim loại (dạng dao quắm, đã qua sử dụng) có chiều dài 35cm, phần lưỡi dao dài 25cm, phần cán sắt dài 10cm, được niêm phong bởi dấu đỏ của Công an xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, và các chữ ký, họ tên của Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Thế T, Vi Văn H, Liễu Văn Đ; 01 con dao kim loại (đã qua sử dụng) có chiều dài 25cm, được niêm phong bởi dấu đỏ của Công an xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, và các chữ ký, họ tên của Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Thế T, Vi Văn H, Liễu Văn Đ.

4.2. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao của anh Lâm Văn T (loại dao bóc vỏ Quế đã qua sử dụng) có chiều dài 20,75cm, phần lưỡi dao kim loại có chiều dài 17cm, phần cán gỗ có chiều dài 10,5cm, được niêm phong bởi dấu đỏ của Công an xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, và các chữ ký, họ tên của Nguyễn Hoàng B, Lâm Văn A, Vi Văn H.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn ngày 26/11/2024).

5. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Liễu Văn Đ, bị hại ông Triệu Văn S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Văn T. Cụ thể bị cáo Liễu Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Triệu Văn S 220.000 (hai trăm hai mươi nghìn) đồng, anh Lâm Văn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Triệu Văn S 180.000 (một trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Liễu Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền án phí, anh Lâm Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiền